| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 131/2021/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 02 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021; Về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2021/HNST ngày 28 tháng 01 năm 2021;

## XÉT THẤY:

Các thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản hoà thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung và tài sản chung ngày 03 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970;
- Bị đơn: Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1956;

Cùng Địa chỉ: Đường A, Phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hữu Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 129 quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2015 chấm dứt hiệu lực từ ngày 26/11/2020.

- Về việc nuôi con: Không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí, án phí mà bà đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0028380 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 28/01/2021. Hoàn lại cho bà L số tiền 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Chi cục THADS tp. Thủ Đức;
- VKSND tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Yến**